

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/DS-ST

Ngày: 04 - 4 - 2023.

“V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi
và hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tân.

Bà Trần Thị Mỹ Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2023/TLST-DS, ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST - DS ngày 13/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1975. (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 44, khóm Đ, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích M**, sinh năm 1991. (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 17, khóm E, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị Bích M làm chủ, hụi khai ngày 20/10/2021, hụi tháng, 2.000.000 đồng, bà tham gia 01 chân và đã đóng được 10 lần với số tiền là 20.000.000 đồng. Bà đóng tiền hụi từ ngày 30/10/2021 đến ngày 10/7/2022 thì bà M đình hụi nhưng không trả lại cho bà số tiền hụi đã đóng. Ngoài

ra, ngày 30/9/2021 bà M có vay của bà số tiền là 70.000.000 đồng. Đến ngày 30/8/2022 trả được số tiền là 30.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 40.000.000 đồng chưa trả.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích M trả cho bà tổng số tiền 60.000.000 đồng. Trong đó tiền hội 20.000.000 đồng và tiền vay là 40.000.000 đồng. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Bích M trình bày:

Chị thừa nhận còn thiếu bà Nguyễn Thị T số tiền hội và tiền vay tổng cộng là 60.000.000 đồng như bà T yêu cầu. Nhưng hiện do hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả. Ngoài ra, do các hội viên khác trong đó có ông Nguyễn Văn Q là em của bà T có tham gia chơi hội và đã hốt hội nhưng không đóng lại cho chị. Nay chị yêu cầu khi nào ông Q và các hội viên khác trả tiền cho chị thì chị sẽ trả tiền cho bà T.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền hội và tiền vay còn nợ. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại khóm E, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được HĐXX xác định là “*Tranh chấp hợp đồng góp hội và hợp đồng vay tài sản*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền hội còn nợ 20.000.000 đồng và tiền vay 40.000.000 đồng. Bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền hội và tiền vay tổng cộng 60.000.000 đồng như nguyên đơn yêu cầu. Xét thấy, đây là tình tiết, sự kiện được các đương sự thừa nhận nên không phải chứng minh theo qui định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, theo bị đơn do hoàn cảnh khó khăn, không có tiền nên yêu cầu khi nào ông Q và các hội viên khác trả tiền cho bị đơn, thì bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn. Nhưng không được nguyên

đơn đồng ý vì cho rằng đây là việc của bị đơn với ông Q và các hội viên khác không có liên quan đến nguyên đơn. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền hội và tiền vay còn nợ tổng cộng là 60.000.000 đồng là có cơ sở theo quy định tại Điều 280, Điều 471 và Điều 469 của Bộ luật dân sự và Điều 18 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định “Về họ, hội, biểu, phurong” nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Trường hợp bị đơn có chứng cứ chứng minh ông Q và các hội viên khác còn nợ sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 471 và Điều 469 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T

1. Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Bích M có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T tiền hội và tiền vay còn nợ tổng cộng là 60.000.00 đồng (*sáu mươi triệu đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Bích M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*)

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007345 ngày 17/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn